

Số: 8732/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 10 năm 2015

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kết luận số 97-KL/TW ngày 15/5/2014
của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện
Nghị quyết Trung ương 7, Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn**

Thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 09/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 97-KL/TW ngày 15/5/2014 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Công văn số 8425-CV/TU ngày 06/5/2015 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc giao UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 09/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 97-KL/TW ngày 15/5/2014 của Bộ Chính trị.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

1. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2020:

- Đẩy nhanh hơn quá trình tái cơ cấu nông nghiệp gắn với phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề nông thôn để tỷ trọng nông nghiệp trong GDP toàn tỉnh giảm còn 4-5%; Giá trị sản xuất tăng bình quân 4,01%/năm; Giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích (1 ha) đất nông nghiệp đạt khoảng 140 triệu đồng/ha;

- Có bước thay đổi căn bản về chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nông dân và dân cư nông thôn. Phần đầu nâng cao thu nhập bình quân đầu người lên 59,8 triệu đồng/người/năm; cơ bản xóa được hộ nghèo (theo chuẩn nghèo mới của tỉnh); nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%;

- Phần đầu đưa Đồng Nai trở thành tỉnh đạt chuẩn NTM với 100% số huyện, thị, thành đạt chuẩn vào năm 2020; 100% số xã đạt chuẩn.

2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

Để tiếp tục thực hiện thành công Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, để cụ thể hóa Kết luận số 97-KL/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 458/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh cần tập trung thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

2.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động:

- Tiếp tục đổi mới và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu sắc nội dung tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới và hệ thống các chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong toàn hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân để từng cán bộ, đảng viên, các tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, doanh nghiệp, đặc biệt là người đứng đầu các tổ chức, các cơ quan và người dân hiểu đầy đủ, sâu sắc về quan điểm của Đảng và Nhà nước về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn đối với sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Trong công tác tuyên truyền, vận động, quán triệt và tổ chức thực hiện phải xác định rõ mục tiêu cao nhất là: không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn trên cơ sở công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn phải xác định đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá tỉnh nhà; phải làm cho mọi người dân nông thôn nhận thức một cách sâu sắc coi việc phát triển sản xuất nông nghiệp là then chốt, xây dựng NTM là căn bản, nông dân giữ vai trò chủ thể trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, nhằm tạo nên tầng vũng chắc góp phần duy trì tăng trưởng kinh tế, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, đảm bảo yêu cầu thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá tỉnh nhà. Để công tác tuyên truyền, vận động có hiệu quả cần chú trọng lấy từ điển hình thực tế sinh động, mô hình tốt, có hiệu quả để tuyên truyền, vận động, thuyết phục cùng chung tay, góp sức xây dựng và phát triển nông nghiệp, nông thôn, lấy sức dân để chăm lo cho lợi ích của dân.

- Trong công tác tuyên truyền vận động phải đạt được yêu cầu “4 không” (không để cấp ủy viên, cán bộ, đảng viên nào ở cơ sở đứng ngoài cuộc trong xây dựng NTM; không để bất kỳ tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội nào và không để bất kỳ người nông dân nào ở xã đứng ngoài cuộc trong xây dựng NTM, không còn bất kỳ hộ nông dân nào sản xuất nông nghiệp đơn lẻ, đứng ngoài chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản).

2.2. Rà soát, điều chỉnh bổ sung nâng cao chất lượng công tác quy hoạch.

- Tập trung nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, trên cơ sở rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể có liên quan gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; quy hoạch vùng sản xuất các loại nông sản chủ lực, hình thành các mặt hàng nông sản có thương hiệu quốc gia, quốc tế.

- Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch sản xuất nông nghiệp, xây dựng NTM đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn và hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; phát triển nông thôn gắn hài hòa với phát triển đô thị và quá trình đô thị hóa, bảo vệ cảnh quan môi trường; bảo đảm tính liên kết vùng, thống nhất với quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, vùng huyện, các

quy hoạch chuyên ngành khác, bảo đảm chất lượng, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và tập quán sinh hoạt.

2.3. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn gắn với tái cơ cấu nền nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

- Tập trung giải quyết các vấn đề cấp thiết trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị gia tăng, sức cạnh tranh của nông sản, ưu tiên trước hết cho các sản phẩm chủ lực. Xây dựng kế hoạch triển khai Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 13/4/2015 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Nai theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, Quyết định số 4227/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh về phê duyệt quya hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Tiếp tục thực hiện Chương trình “Phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2020” theo Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai;

- Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn để tạo việc làm, tăng thu nhập cho nông dân đồng thời hỗ trợ phát triển nông nghiệp. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh ở nông thôn, nhất là các doanh nghiệp bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản, doanh nghiệp sản xuất giống, vật tư nông nghiệp, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động tại chỗ;

- Đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm; tạo điều kiện phát triển các lĩnh vực sản xuất với khả năng cạnh tranh được nâng cao;

- Tiếp tục quản lý bảo vệ và phát triển rừng theo hướng bền vững đi đôi với khai thác và nâng cao hiệu quả kinh tế-xã hội-môi trường của rừng trên cơ sở điều chỉnh quy hoạch hợp lý ba loại rừng, gắn bảo vệ phát triển rừng với nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của người làm nghề rừng, phát triển kinh tế xã hội và xây dựng nông thôn mới.

2.4. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, chú trọng nâng cao đời sống vật chất văn hóa, tinh thần của dân cư nông thôn, nhất là các vùng còn nhiều khó khăn

- Thực hiện xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn các xã, thường xuyên nghiên cứu, rà soát, đánh giá lại hệ thống 19 tiêu chí và 54 chỉ tiêu của Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh;

- Đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, tiếp tục xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao của tỉnh, nhằm hướng tới việc xây dựng một xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa, dân tộc, trình độ dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ;

- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; phát huy dân chủ của nông dân. Ưu tiên đầu tư phát triển y tế, giáo dục ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc. Phát triển hệ thống an sinh xã hội ở nông thôn; thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, chính sách dân số, chính sách trợ giúp pháp lý... đảm bảo cơ bản điều kiện học tập, chữa bệnh, sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao ở hầu hết các vùng nông thôn tiến gần tới mức các đô thị trung bình;

- Thực hiện hiệu quả các chương trình và chính sách giảm nghèo: bình quân mỗi năm giảm 1% tỷ lệ hộ nghèo theo Nghị quyết số 126/2014/NQ-HĐND ngày 26/9/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chuẩn hộ nghèo, chuẩn hộ cận nghèo và chính sách hỗ trợ đối với hộ mới thoát nghèo tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015 – 2020; đến năm 2020, cơ bản xóa được hộ nghèo (theo chuẩn nghèo mới của tỉnh);

- Cùng cố và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, huy động sức mạnh toàn dân trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Xây dựng xã là địa bàn có an ninh chính trị được giữ vững, không để xảy ra tụ tập, khiếu kiện đông người; giảm tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông; xây dựng lực lượng công an và dân quân tự vệ vững mạnh.

2.5. Tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất, tập trung chỉ đạo phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả. Tập trung giải quyết thị trường đầu ra cho nông sản để thúc đẩy sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

- Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX và kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể với nòng cốt là hợp tác xã. Phát triển các hình thức hợp tác kinh tế phù hợp đối với từng lĩnh vực thủy lợi, trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản. Xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động hiệu quả; Tăng cường quán triệt việc nhận thức và thực hiện về đường lối, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể. Sớm hoàn thành việc chuyển đổi các hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo Luật Hợp tác xã năm 2012;

- Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, hình thành chuỗi cung ứng nông sản thông qua mô hình “cánh đồng lớn”. Thực hiện đồng bộ các giải pháp: Quy hoạch hình thành các vùng sản xuất tập trung theo quy trình GAP, gắn với công nghệ sơ chế biến, bảo quản đáp ứng với yêu cầu của sản xuất; cải tiến kỹ thuật, nhất là về giống; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; xây dựng và phát huy hiệu quả hoạt động của các hiệp hội, công ty, hợp tác xã, mô hình kinh tế hợp tác, nhóm sản xuất cùng ký kết hợp đồng tiêu thụ giữa người nuôi, trồng; đại diện nhóm người nuôi, trồng, các tổ chức kinh tế hợp tác của nông dân với các doanh nghiệp thu mua, chế biến tiêu thụ các sản phẩm; hỗ trợ xây dựng chuỗi thực phẩm sạch từ trang trại đến bàn ăn; ban hành cơ chế chính sách phù hợp và triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đã có của Trung ương và địa phương cho các đối tượng liên quan theo quy định. Xây dựng chính sách

đặc thù của địa phương; ban hành chính sách tăng cường quản lý đầu ra sản phẩm, tạo áp lực từ cộng đồng người tiêu dùng, phương tiện thông tin đối với người sản xuất nhằm tạo ra các sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm làm cơ sở cho mô hình liên kết doanh nghiệp-nông dân phát triển;

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là trong lĩnh vực dịch vụ cung ứng vật tư, hướng dẫn kỹ thuật, thu mua và chế biến nông sản, phát triển thương mại dịch vụ nông thôn và đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn; thúc đẩy kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, gia trại phát triển; đẩy mạnh phát triển mô hình liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp và người dân.

2.6. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản.

- Chú trọng đầu tư cho công tác nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, coi việc nghiên cứu, chuyển giao các ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản, thực phẩm là khâu đột phá đặc biệt quan trọng để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn phát triển;

- Tăng cường và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho các cơ sở nghiên cứu, dịch vụ khoa học, công nghệ của Nhà nước; đổi mới cơ chế tài chính và quản lý khoa học để nâng cao hiệu quả các đề tài, dự án khoa học, khuyến khích mạnh mẽ sự tham gia của doanh nghiệp vào nghiên cứu, chuyển giao các ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ trong nông nghiệp;

- Đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa sự tham gia của Nhà nước và doanh nghiệp, tạo ra sự chuyên biến rõ nét trong đào tạo và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến nông dân. Tăng cường xúc tiến thương mại để nâng cao giá trị gia tăng và tăng sức cạnh tranh của nông sản trên thị trường.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của tất cả các thành phần kinh tế vào các hoạt động khoa học công nghệ, đào tạo và các dịch vụ nông nghiệp khác.

2.7. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, nâng tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt 65%; mở rộng các hình thức đào tạo nghề gắn với chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới; nhân rộng các mô hình tốt trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, theo Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” tỉnh Đồng Nai;

- Làm tốt công tác tổ chức, tư vấn nghề, gắn đào tạo nghề với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch sản xuất nông nghiệp và yêu cầu tái cơ cấu

ngành nông nghiệp. Nghề phi nông nghiệp phải xuất phát từ quy hoạch sản xuất công nghiệp, dịch vụ, quy hoạch phát triển tiểu thủ công nghiệp, nhu cầu sử dụng lao động theo vị trí làm việc của doanh nghiệp trên địa bàn; mở rộng các hình thức đào tạo nghề gắn với chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới;

- Rà soát, điều chỉnh các chính sách về đào tạo nghề, trong đó có ưu tiên hỗ trợ dạy nghề cho người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi, người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người bị thu hồi đất nông nghiệp. Đồng thời, lồng ghép và huy động các nguồn lực để dạy nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn.

2.8. Đổi mới cơ chế, chính sách, huy động đa dạng các nguồn lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Chủ động nghiên cứu, cụ thể hóa và hướng dẫn đầy đủ, đồng bộ các cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn; Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhất là chính sách đất đai, đầu tư, tài chính, tín dụng, bảo hiểm, đào tạo nghề, tạo môi trường minh bạch, thuận lợi cho nông dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập;

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích nhằm huy động đa dạng mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp và của nông dân, đầu tư mạnh vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới; mở rộng hình thức hợp tác công tư để phát triển sản xuất và xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp dễ tiếp cận vốn tín dụng.

- Khuyến khích mạnh mẽ các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư phát triển vào khu vực nông nghiệp, nông thôn; có chính sách ưu đãi cao để các doanh nghiệp đầu tư vào các vùng khó khăn, miền núi. Hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo vệ quỹ đất nông nghiệp, đồng thời cho phép quy hoạch sử dụng linh hoạt, có hiệu quả quỹ đất nông nghiệp và các nguồn tài nguyên khác phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

2.9. Nâng cao năng lực bộ máy quản lý về nông nghiệp.

- Củng cố tổ chức và nâng cao năng lực quản lý của ngành nông nghiệp; sắp xếp bộ máy, đổi mới cơ chế để phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống khuyến nông, thú y, bảo vệ thực vật; hình thành Trung tâm tư vấn, hỗ trợ nông nghiệp; tăng cường hệ thống kiểm tra, kiểm nghiệm, thanh tra nhằm đảm bảo quyền lợi của người sản xuất, tiêu dùng và nâng cao hiệu quả xuất khẩu nông sản; củng cố kiện toàn bộ máy tham mưu, giúp việc Chương trình xây dựng nông thôn mới theo hướng chuyên trách hóa, khẩn trương bố trí cán bộ chuyên trách nông thôn mới cấp xã..

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu nhằm chủ động phòng, chống thiên tai.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các Sở, ngành, địa phương và tổ chức chính trị, xã hội của tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao. Tham mưu UBND tỉnh cụ thể hóa các chính sách của Trung ương để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, đồng thời xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện kế hoạch này. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo tình hình thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để theo dõi.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và tổ chức chính trị, xã hội của tỉnh thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này, kịp thời báo cáo tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các khó khăn vướng mắc./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các đ/c Phó trưởng Ban chỉ đạo NTM tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành của tỉnh.
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Chánh